

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T L
TỈNH H N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 30 - 3 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T L - TỈNH H N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Mai và ông Quách Xuân Luyện.

- **Thư ký phiên toà:** bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T L tham gia phiên toà:** ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T L, tỉnh H N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

- **Phan Văn S** - sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn Đ Đ, xã Đ T, huyện L T, tỉnh H B; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lê Thanh T; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H N; có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H N; có mặt.

- *Bị hại:* ông Nhiếp Văn Q - sinh năm 1978 (đã chết).

- *Những người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

- Ông Nhiếp Văn H - sinh năm 1951 (bố đẻ ông Nhiếp Văn Quy);
- Bà Trần Thị V - sinh năm 1951 (mẹ đẻ ông Nhiếp Văn Quy);
- Bà Phạm Thị Thanh T - sinh năm 1981 (vợ ông Nhiếp Văn Quy);
- Cháu Nhiếp Thị Thùy L - sinh năm 2011 (con đẻ ông Nhiếp Văn Quy);
- Cháu Nhiếp Hà G - sinh năm 2013 (con đẻ ông Nhiếp Văn Quy);

Cùng nơi cư trú: Thôn 3 T, xã T H, huyện T L, tỉnh H N.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại:* ông Phạm Văn Đ - sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 3 T, xã T H, huyện T L, tỉnh H N; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Vũ Văn H - sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn 4, xã T S, huyện K B, tỉnh H N; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn N; vắng mặt.
2. Ông Phạm Văn Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn S có Giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh H N cấp ngày 06/4/2016, có giá trị đến ngày 06/4/2021 và được tích hợp với Giấy phép lái xe hạng A1. Ngày 03/6/2020, do điều khiển xe mô tô đi trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn, nên Phan Văn S bị Công an huyện K B, tỉnh H N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe mô tô trong thời hạn 23 tháng, kể từ ngày 03/6/2020 đến ngày 03/5/2022.

Ngày 10/02/2021, S ký hợp đồng lao động lái xe với ông Vũ Văn H - sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn 4, xã T S, huyện K B, tỉnh H N. Lúc này, do đang bị Công an huyện K B tước Giấy phép lái xe, nên S thông báo cho ông Hợp biết việc đã có Giấy phép lái xe hạng C, nhưng đang bị Công an giữ và đưa cho ông Hợp xem bản phô tô Biên bản vi phạm hành chính của Công an huyện K B. Sau khi ký hợp đồng, ông Hợp chỉ giao cho S công việc phụ xe hoặc các công việc khác chứ không giao xe ô tô để S điều khiển. Đến khoảng đầu tháng 7 năm 2022, sau khi hết thời hạn tước Giấy phép lái xe mô tô, S lấy Giấy phép lái xe về, nhưng không đưa cho ông Hợp kiểm tra mà chỉ giơ lên cho ông Hợp xem. Ông Hợp cũng không xem cụ thể Giấy phép lái xe của S, nên không biết Giấy phép lái xe hạng C của S đã hết giá trị sử dụng và đã giao xe ô tô BKS 90H-001.94 cho S điều khiển.

Khoảng 16 giờ ngày 18/10/2022, S điều khiển xe ô tô BKS 90H-001.94 chở đá 2/3 đến đổ ở khu vực thôn Bút S, xã Thanh S, huyện K B, tỉnh H N. Sau đó, S điều khiển xe theo đường tránh Quốc lộ 1A, chạy hướng K B ra Quốc lộ 1A, để tiếp tục đi vào mỏ đá B T ở thị trấn K K, huyện T L, tỉnh H N lấy đá. Đến khoảng 16 giờ 42 phút cùng ngày, S điều khiển xe ô tô BKS 90H-001.94 đi đến Km 3+100 đường ĐT 494C thuộc địa phận tiểu khu L M, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh H N (khu vực ngã tư giao nhau giữa đường tránh Quốc lộ 1A và đường ĐT494C, có 03 cụm gờ giảm tốc và biển cảnh báo nguy hiểm “*Giao nhau với đường không ưu tiên*”). Quan sát thấy phía trước cách đầu xe ô tô do S điều khiển khoảng 10 → 15m là xe mô tô BKS 90B1-275.35 do ông Nhiếp Văn Q (có Giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển đi phía trước cùng chiều; S bật xi nhan báo hiệu rẽ phải, đồng

thời điều khiển xe ô tô rẽ phải đi vào đường ĐT 494C. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và đảm bảo an toàn khi chuyển hướng xe, dẫn đến mặt ngoài má lốp bên phải bánh lốp phía trước xe ô tô BKS 90H-001.94 do S điều khiển xô vào giá đỡ chân phía trước bên trái xe mô tô BKS 90B1-275.35 do ông Nhiếp Văn Q điều khiển, làm xe mô tô BKS 90B1-275.35 đổ nghiêng bên trái ra đường. Ông Q ngã ra đường phía bên trái xe mô tô và bị bánh lốp phía sau bên phải xe ô tô BKS 90H-001.94 chèn qua đầu, dẫn đến tử vong tại hiện trường, xe mô tô bị hư hỏng. Thấy xe ô tô do mình điều khiển bị kênh bánh lốp phía sau bên phải, nhưng S nghĩ do kênh lên vật gì đó, nên S không dừng lại để kiểm tra mà tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS 90H-001.94 rẽ vào đường ĐT 494C để đi vào bãi đá B T. Lấy đá xong, S tiếp tục điều khiển xe ô tô quay về theo đường cũ. Khi đi qua khu vực xảy ra tai nạn, thấy có lực lượng Công an đang giải quyết, nhưng không nghĩ là do xe ô tô mình điều khiển gây ra, nên S tiếp tục điều khiển xe đi đổ đá. Sau đó, S tiếp tục điều khiển xe ô tô quay lại bãi đá B T lấy đá, thì nhận được điện thoại của ông H thông báo về việc xảy ra tai nạn, nên S đến làm việc với lực lượng Công an.

* Kết quả đo nồng độ cồn với Phan Văn S vào hồi 21 giờ 53 phút ngày 18/10/2022 là 0.000mg/L.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện T L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 xe mô tô BKS 90B1-275.35 kèm theo Chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 áo vải và 01 mũ bảo hiểm loại kín đầu bị vỡ; 01 Giấy phép lái xe mang tên Nhiếp Văn Quy; 01 xe ô tô BKS 90H-001.94; 01 bản sao Chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 Giấy chứng nhận kiểm định; 01 Giấy biên nhận thể chấp; 01 Hợp đồng thuê tài xế lái xe đề ngày 10/02/2021 giữa ông Vũ Văn H và Phan Văn S; 01 Căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C đều mang tên Phan Văn S; tiến hành thu mẫu vật chất màu nâu đỏ tại mặt lăn bánh lốp phía ngoài sau cùng bên phải xe ô tô BKS 90H-001.94, niêm phong ký hiệu L; thu mẫu máu của nạn nhân Nhiếp Văn Q, niêm phong ký hiệu M1, M3; thu mẫu nước tiểu của nạn nhân Nhiếp Văn Q và Phan Văn S niêm phong ký hiệu M2, T1. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn trích xuất, sao lưu hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn trong 02 USB, niêm phong ký hiệu M4, M5.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T L đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H N xác định nguyên nhân tử vong, xác định nồng độ cồn trong máu mẫu niêm phong ký hiệu M1, chất ma túy qua mẫu nước tiểu thu giữ (ký hiệu M2) của nạn nhân Nhiếp Văn Q và mẫu nước tiểu (ký hiệu T1) thu giữ của Phan Văn S.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 595/KL-KTHS ngày 25/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H N kết luận:

“- Nguyên nhân dẫn đến tử vong của ông Nhiếp Văn Q: chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, dập não, thoát não).

- Đặc điểm chiều hướng dấu vết, tổn thương trên tử thi ông Nhiếp Văn Q: Tổn thương sọ, não vùng đầu trên tử thi ông Nhiếp Văn Q do vật tày tác động, hướng từ sau về trước, từ trái sang phải theo cơ chế đè ép gây nên. Các tổn thương sây sát, tụ máu tại các bộ phận còn lại hướng chủ yếu từ trên xuống dưới, hình thành do vật tày tác động theo cơ chế đè ép, chà sát gây nên”.

Tại bản Kết luận giám định số 592, 593/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H N kết luận:

“- Không tìm thấy Ethanol (cồn) trong mẫu máu ký hiệu M1 ghi thu của tử thi Nhiếp Văn Q (sinh năm 1978, trú tại thôn 3 T, xã T H, huyện T L, tỉnh H N) gửi giám định.

- Không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong các mẫu nước tiểu ký hiệu M2, T1 gửi giám định”.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T L ra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T L xác định giá trị hư hỏng của xe mô tô BKS 90B1-275.35 tại thời điểm ngày 18/10/2022.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 07/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T L kết luận: “Xe mô tô BKS: 90B1-275.35 nhãn hiệu Honda, số loại WAVE RSX bị hư hỏng phải thay mới giá trị như sau: Cánh yếm bên trái bị hư hỏng thay mới 200.000 đồng; dàn để chân bị hư hỏng thay mới giá 200.000 đồng”.

* Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, Phan Văn S đã tác động gia đình và chủ xe ô tô BKS 90H-001.94 là ông Vũ Văn H tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân Nhiếp Văn Q số tiền 250.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm Đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với Phan Văn S.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện T L đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe ô tô BKS 90H-001.94 cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan cho ông Vũ Văn H; trả lại xe mô tô BKS 90B1-275.35 và giấy tờ liên quan, 01 Giấy phép lái xe mang tên Nhiếp Văn Q, 01 áo vải, 01 mũ bảo hiểm cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Văn Đ.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSTL ngày 02/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T L đã truy tố Phan Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T L giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phan Văn S phạm tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 260, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 41 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Phan Văn S từ 39 đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ. Hình phạt bổ sung: cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy mẫu vật chất và mẫu máu trong 02 phong bì niêm phong ký hiệu L, M3; trả lại cho Phan Văn S 01 Căn cước công dân và 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C; lưu trong hồ sơ vụ án 02 USB niêm phong trong phong bì ký hiệu M4, M5 và 01 Hợp đồng thuê tài xế lái xe.

- Bị cáo Phan Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh gia đình của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bào chữa đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Phan Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Biên bản khám phương tiện liên quan, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: khoảng 16 giờ 42 phút ngày 18/10/2022, Phan Văn S (có Giấy phép lái xe hạng C nhưng đã hết giá trị sử dụng ngày

06/4/2021) điều khiển xe ô tô BKS 90H-001.94 trên đường tránh Quốc lộ 1A theo hướng K B - Quốc lộ 1A, đi đến Km 3+100 đường ĐT 494C thuộc địa phận tiểu khu L M, thị trấn K K, huyện T L (khu vực ngã tư giao nhau giữa đường tránh quốc lộ 1A và đường ĐT494C, có 03 cụm gờ giảm tốc và biển cảnh báo nguy hiểm “*Giao nhau với đường không ưu tiên*”). S bật xi nhan báo hiệu rẽ phải, rồi điều khiển xe ô tô rẽ phải đi vào đường ĐT 494C. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và đảm bảo an toàn khi chuyển hướng xe, dẫn đến xe ô tô BKS 90H-001.94 do S điều khiển xô vào xe mô tô BKS 90B1-275.35 do ông Nhiếp Văn Q điều khiển đi phía trước cùng chiều, làm xe mô tô BKS 90B1-275.35 đổ nghiêng bên trái ra đường; ông Q ngã ra đường phía bên trái xe mô tô và bị bánh lốp phía sau bên phải xe ô tô BKS 90H-001.94 chèn qua đầu, tử vong tại hiện trường; xe mô tô BKS 90B1-275.35 bị hư hỏng, trị giá hư hỏng là 400.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Phan Văn S đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông, dẫn đến hậu quả ông Nhiếp Văn Q tử vong. Hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Phan Văn S đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T L truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã “tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, người đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, Phan Văn S mặc dù biết mình không đủ điều kiện để điều khiển ô tô, nhưng vẫn điều khiển xe ô tô và gây hậu quả rất nghiêm trọng; thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Việc người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có cơ sở để chấp nhận. Tuy

nhiên, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định xe ô tô BKS 90H-001.94 và giấy tờ liên quan là tài sản, giấy tờ hợp pháp của ông Vũ Văn H; 01 xe mô tô BKS 90B1-275.35 kèm theo giấy tờ có liên quan, 01 Giấy phép lái xe mang tên Nhiếp Văn Q, 01 áo vải, 01 mũ bảo hiểm loại kín đầu bị vỡ là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bị hại Nhiếp Văn Q. Cơ quan CSĐT Công an huyện T L đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe ô tô BKS 90H-001.94 cùng giấy tờ có liên quan cho ông Vũ Văn H; trả lại xe mô tô BKS 90B1-275.35 cùng giấy tờ có liên quan, 01 Giấy phép lái xe mang tên Nhiếp Văn Q, 01 áo vải, 01 mũ bảo hiểm cho người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Phạm Văn Đ) là đúng pháp luật.

- Đối với 02 USB niêm phong trong phong bì ký hiệu M4, M5: đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo; nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 Hợp đồng thuê tài xế lái xe: ông Vũ Văn H không yêu cầu nhận lại, nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với mẫu vật chất và mẫu máu trong 02 phong bì niêm phong ký hiệu L, M3: không có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 Căn cước công dân và 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C đều mang tên Phan Văn S: đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo; nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của ông Vũ Văn H: quá trình điều tra xác định ông H chỉ biết là Phan Văn S có Giấy phép lái xe hạng C, chứ không biết việc Giấy phép lái xe của S đã hết giá trị sử dụng từ ngày 06/4/2021. Bản thân S cũng giấu và không nói cho ông H biết về việc này. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T L không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông H về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- Đối với hành vi Phan Văn S tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS 90H-001.94 rời khỏi hiện trường sau khi xảy ra tai nạn: quá trình điều tra xác định, sau khi xảy ra tai nạn, S không quan sát, không biết xe ô tô do mình điều khiển đã gây tai nạn,

mà chỉ nghĩ bánh lốp phía sau bên phải chèn lên vật gì đó và bị kênh lên. Bản thân S không dừng xe lại để kiểm tra, nên không biết xe ô tô do mình điều khiển đã gây ra tai nạn. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T L không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với S về tình tiết định khung hình phạt là “Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 260, điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 41, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Phan Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn S 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (19/10/2022).

- Hình phạt bổ sung: cấm bị cáo Phan Văn S hành nghề lái xe trong thời hạn 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Phan Văn S 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Phan Văn S. Giao cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh H N tạm giữ 01 Căn cước công dân mang tên Phan Văn S và trả lại cho Phan Văn S sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật chất và mẫu máu trong 02 phong bì niêm phong ký hiệu L, M3. Lưu tại hồ sơ vụ án 02 USB niêm phong trong phong bì ký hiệu M4, M5 và 01 Hợp đồng thuê tài xế lái xe.

3. Án phí: bị cáo Phan Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh H N;
- VKSND tỉnh H N;
- VKSND huyện T L;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T L;
- Chi cục THA DS huyện T L;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H N;
- Sở Tư pháp tỉnh H N;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh